TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **33**/2024/QĐST- HNGĐ	*Phúc Thọ, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 32, tổ 27 phường QH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Hiện tạm trú: Số nhà 1812, Chung cư CT2A, khu đô thị TTT, xã TL, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn HT 2, xã HT, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Văn Quang, sinh ngày 28/02/2018. Giao anh Nguyễn Văn T nuôi cháu Quang. Chị Nguyễn Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 6/2024 đến khi cháu Quang đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức: Ghi nhận các bên không yêu cầu giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đồng và chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay cho anh Nguyễn Văn T. Đối trừ vào số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013144 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội sang án phí.

*Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các §iÒu 6, 7, 7a, 7b vµ 9 LuËt Thi hµnh ¸n D©n sù; thêi hiÖu thi hµnh ¸n ®-îc quy ®Þnh t¹i §iÒu 30 LuËt Thi hµnh ¸n D©n sù.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND P. QH (ĐK 2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN